

Số: 1586/KH-HDDT15

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2024

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH	
ĐẾN	Số: 3542
	Ngày: 29/5/2024
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

KẾ HOẠCH

Giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác cán bộ đối với đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số, giai đoạn 2016 - 2023”

Thực hiện Chương trình công tác năm 2024; Nghị quyết số 1585/NQ-HDDT15 ngày 22/5/2024 của Hội đồng Dân tộc về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề: “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác cán bộ đối với đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số, giai đoạn 2016 - 2023”, Đoàn giám sát xây dựng Kế hoạch giám sát để triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Xem xét, đánh giá đầy đủ, khách quan việc thể chế chủ trương của Đảng trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết hướng dẫn thi hành pháp luật về tuyển dụng, sử dụng; đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm và các chính sách khác có liên quan đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số (gọi chung là cán bộ người DTTS).

1.2. Đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện; xác định nguyên nhân, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong tổ chức tuyển dụng, sử dụng; đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm và các chính sách khác đối với đội ngũ cán bộ người DTTS.

1.3. Đề xuất, kiến nghị những giải pháp sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật và các giải pháp để tổ chức thực hiện có hiệu quả về công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và bổ nhiệm đối với đội ngũ cán bộ người DTTS. Qua đó, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của hệ thống chính trị và công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ tổ quốc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Yêu cầu

2.1. Căn cứ chủ trương của Đảng, xem xét, đánh giá đầy đủ, chính xác, khách quan theo đúng mục đích đề ra của chuyên đề giám sát.

2.2. Việc tiến hành giám sát phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, chất lượng và đúng tiến độ đề ra.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN GIÁM SÁT

1. Phạm vi giám sát

1.1. Việc ban hành, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về công tác cán bộ đối với đội ngũ cán bộ DTTS, giai đoạn 2016 - 2023 trên phạm vi 51 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ¹ và các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

1.2. Số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2023

2. Đối tượng giám sát

2.1. Các cơ quan chịu sự giám sát bao gồm;

- Chính phủ (*Chính phủ giao cho 01 đơn vị làm đầu mối chủ trì*).
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: 28 cơ quan, đơn vị².

2.2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Hội đồng Dân tộc giám sát qua báo cáo của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện chính sách, pháp luật về công tác cán bộ đối với đội ngũ cán bộ DTTS. Trực tiếp giám sát tại 08 bộ và 08 tỉnh có xã được phân định thuộc vùng DTTS&MN đại diện cho các vùng, miền của cả nước.

III. NỘI DUNG GIÁM SÁT

Giám sát việc tuyển dụng, sử dụng; đào tạo, bồi dưỡng; quy hoạch, bổ nhiệm và các chính sách khác đối với đội ngũ cán bộ người DTTS, tập trung vào các nội dung sau đây:

1. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về tuyển dụng, sử dụng; đào tạo, bồi dưỡng; quy hoạch, bổ nhiệm đối với đội ngũ cán bộ người DTTS.

2. Tình hình triển khai, kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về tuyển dụng, sử dụng; đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm đối với đội ngũ cán bộ người DTTS của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương và địa phương giai đoạn 2016 - 2023.

¹ Quyết định Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.

² Bộ Nội vụ, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Dân tộc, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Văn phòng Chính phủ, Thông tấn xã Việt Nam, Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an không thuộc đối tượng giám sát).

2.1. Chính sách, pháp luật về công tác cán bộ³ đối với người DTTS (gồm cán bộ ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ người DTTS.
- Công tác bổ nhiệm chức vụ, chức danh cán bộ người DTTS trong cơ quan nhà nước.
- Công tác điều động, luân chuyển cán bộ người DTTS.

2.2. Chính sách, pháp luật đối với công chức, viên chức⁴ người DTTS, gồm:

- Công tác tuyển dụng và chính sách ưu tiên trong tuyển dụng công chức, viên chức người DTTS.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức người DTTS.
- Công tác điều động, luân chuyển, biệt phái công chức, viên chức người DTTS.
- Công tác quy hoạch, bổ nhiệm công chức, viên chức người DTTS giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

2.3. Một số chính sách chung

- Chính sách tạo nguồn cán bộ người DTTS: Chính sách phát triển giáo dục vùng đồng bào DTTS&MN, như: Chính sách nội trú, bán trú; Chính sách cử tuyển, ưu tiên tuyển sinh đại học và cao đẳng và các chế độ, chính sách đối với sinh viên là người DTTS.

- Các chính sách đặc thù trong tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng; chế độ, chính sách trong đào tạo, bồi dưỡng; chế độ chính sách khi điều động luân chuyển, tiêu chuẩn, điều kiện trong quy hoạch, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ người DTTS.

- Chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, chính sách đãi ngộ, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ và hoạt động nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ người DTTS.

IV. PHƯƠNG THỨC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Phương thức giám sát

1.1. Giám sát qua văn bản

- Hội đồng Dân tộc có văn bản đề nghị Chính phủ chỉ đạo giao cho một cơ quan chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chuẩn bị báo cáo của Chính phủ về việc ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS giai đoạn 2016 – 2023; các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương

³ Khái niệm cán bộ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức hiện hành

⁴ Khái niệm công chức theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 61 Luật Cán bộ, công chức; Viên chức theo quy định tại Điều 2 Luật Viên chức

vùng đồng bào DTTS&MN báo cáo theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Nghiên cứu báo cáo của Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương;

1.2. Giám sát trực tiếp

- Ở Trung ương: Đoàn giám sát tổ chức làm việc với Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan: Nội vụ, Ủy ban Dân tộc, Giáo dục và Đào tạo, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ.

- Tại địa phương: Đoàn giám sát tổ chức 03 Đoàn công tác trực tiếp giám sát tại 08 tỉnh:

- + Đoàn 1, giám sát tại 03 tỉnh: Sóc Trăng, Bình Phước, Kon Tum.

- + Đoàn 2, giám sát tại 03 tỉnh: Hà Giang, Bắc Kạn và Lai Châu.

- + Đoàn 3, giám sát tại 02 tỉnh: Quảng Trị, Quảng Nam.

1.3. Tổ chức các hoạt động phục vụ xây dựng báo cáo kết quả giám sát

- Tổ chức các phiên họp của Đoàn giám sát, các cuộc làm việc với một số cơ quan đơn vị chịu sự giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS giai đoạn 2016-2023 (có kế hoạch riêng).

- Trong thời gian giữa 2 phiên họp, Đoàn giám sát ủy quyền cho Thường trực Đoàn giám sát tổ chức các cuộc họp và cùng với tổ giúp việc để xử lý công việc được phân công. Trong trường hợp cần thiết Đoàn giám sát có thể xem xét cho ý kiến bằng văn bản không nhất thiết phải họp.

- Tổ chức phiên giải trình (khi cần thiết) để các Bộ, ngành có liên quan làm rõ những vấn đề nổi lên qua giám sát.

- Tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo; họp lấy ý kiến thành viên Hội đồng Dân tộc và các đơn vị liên quan; hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát gửi Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quốc hội tại kỳ họp thứ 8.

2. Tiến độ giám sát

2.1. Tháng 5 năm 2024

- Xây dựng, ban hành Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát; Kế hoạch giám sát của Hội đồng Dân tộc.

- Hoàn chỉnh đề cương, biểu mẫu báo cáo giám sát đối với Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương gửi xin ý kiến thành viên Hội đồng Dân tộc.

- Đoàn giám sát họp để cho ý kiến về dự thảo kế hoạch chi tiết, các đề cương báo cáo giám sát của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và địa phương.

- Thống kê và nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung giám sát.

2.2. Từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2024

- Gửi Nghị quyết, Kế hoạch, văn bản yêu cầu Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương chuẩn bị báo cáo theo đề cương, biểu mẫu của Hội đồng Dân tộc trước ngày 10/6/2024.

- Đoàn giám sát đôn đốc Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương gửi báo cáo theo yêu cầu của Hội đồng Dân tộc trước ngày 05/7/2024.

- Tổ chức nghiên cứu tài liệu, Báo cáo Chính phủ, các bộ ngành và địa phương.

- Các đoàn giám sát tiến hành làm việc, giám sát trực tiếp tại bộ ngành, địa phương (có kế hoạch riêng)

- Các Đoàn giám sát xây dựng Báo cáo kết quả giám sát trước ngày 2/8/2024.

- Thường trực Hội đồng Dân tộc tổ chức phiên họp để nghe Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát.

- Tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát chung trước 15/8/2024.

- Xin ý kiến thành viên Hội đồng Dân tộc; tiếp thu ý kiến của Thành viên Hội đồng Dân tộc, Thường trực Đoàn giám sát, Tổ giúp việc nghiên cứu, hoàn thiện Báo cáo kết quả giám sát.

- Tổ chức hội thảo tham vấn ý kiến chuyên gia về nội dung báo cáo kết quả giám sát (khi cần thiết tháng 8/2024).

- Tổ chức Phiên giải trình (nếu cần thiết)

2.3. Tháng 9 năm 2024

- Tiếp tục hoàn thiện dự thảo Báo cáo kết quả giám sát của Hội đồng Dân tộc.

- Tổ chức Phiên họp của Hội đồng Dân tộc để thành viên Hội đồng Dân tộc cho ý kiến vào dự thảo Báo cáo kết quả giám sát (hoặc xin ý kiến bằng văn bản).

- Tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện, gửi báo cáo kết quả giám sát đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội tại kỳ họp thứ 8.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch Hội đồng Dân tộc chịu trách nhiệm chung; chỉ đạo các Đoàn công tác thực hiện theo đúng Kế hoạch đã đề ra.

2. Trong quá trình triển khai, nếu xét thấy cần thiết, Trưởng Đoàn giám sát quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần các đoàn công tác; tổ chức thêm các cuộc họp, các phiên giải trình hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để hoàn thiện dự thảo Báo cáo kết quả giám sát.

3. Thường trực Hội đồng Dân tộc giao Tiểu ban Văn hóa – Xã hội của Hội đồng Dân tộc chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch giám sát theo đúng nội dung và tiến độ đề ra.

4. Thành viên Đoàn giám sát và đại biểu được mời tham gia Đoàn giám sát có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát theo kế hoạch; chịu sự phân công của Trưởng Đoàn giám sát.

5. Vụ Dân tộc, Văn phòng Quốc hội chịu trách nhiệm tham mưu, triển khai thực hiện Kế hoạch giám sát; phối hợp với các cơ quan, đơn vị hữu quan chuẩn bị nội dung, điều kiện bảo đảm phục vụ Đoàn giám sát thực hiện Kế hoạch giám sát.

6. Chính phủ và các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện những nội dung liên quan trong kế hoạch giám sát; xây dựng báo cáo và cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin theo yêu cầu của Đoàn giám sát; Phân công lãnh đạo Bộ làm việc và tạo điều kiện để Đoàn giám sát hoàn thành nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, Trưởng Đoàn giám sát có thể điều chỉnh Kế hoạch này và thông báo kịp thời đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để phối hợp triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (B/c);
- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành liên quan;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ
- Đoàn ĐBQH, TT HĐND, UBND 51 tỉnh DTTS&MN;
- Thành viên HĐDT;
- Thành viên Đoàn giám sát, Đoàn công tác;
- Các Vụ: PVHĐGS, KHTC, Cục Quản trị của Văn phòng Quốc hội;
- Lưu: HC, DT;
- Số e - PAS: 44026 .

**TM. HỘI ĐỒNG DÂN TỘC
CHỦ TỊCH**



Y Thanh Hà Niê Kdăm